TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ** Số: 79/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Trị, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2026/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn C, sinh năm 1985, số CCCD: 045085002777; địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1985, số CCCD: 045185006417; địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn C và bà Lê Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ hôn nhân*:** Ông Nguyễn C và bà Lê Thị P thuận tình ly hôn.

***Về con chung*:** Các đương sự thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/4/2012 và Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 27/8/2015 cho bà Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn Ngọc Kiều T mỗi tháng là 4.000.000 đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn Ngọc Kiều T thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi

thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn C thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001766 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (ông C đã nộp đủ án phí).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Nam Cửa Việt;
- Công an xã Nam Cửa Việt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Phan Đăng Khoa